



## BẢN TIN THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN

### Phiên giao dịch ngày 15/01/2024

#### DIỄN BIẾN CHUNG TOÀN THỊ TRƯỜNG

Thị trường giảm 0.05% với thanh khoản đạt 12.657,851 tỷ đồng. Nước ngoài mua ròng nhẹ, tự doanh bán ròng. Kết thúc phiên giao dịch ngày 15/01/2024 VN-Index giảm 0.58 điểm với thanh khoản dưới trung bình 20 phiên.

Thị trường chứng khoán hôm nay cơ bản giao dịch trong sắc xanh, nhưng đà tăng không giữ được đến cuối phiên khiến chỉ số VN-Index đóng cửa trong sắc đỏ. Nhóm ngân hàng vẫn là trụ kéo giúp chỉ số không bị một phiên giảm sâu, nhưng điều đó là chưa đủ khi thanh khoản bất ngờ giảm mạnh.

Kết thúc phiên giao dịch ngày 15-01, VN Index giảm 0.58 điểm (-0.05%) xuống 1,154.12 điểm với 181 mã tăng, 78 mã đứng giá và 311 mã giảm điểm. HNX Index giảm 2.76 điểm (-1.20%) xuống 227.55 điểm với 61 mã tăng, 57 mã đứng giá và 96 mã giảm điểm. UPCoM Index giảm 0.28 điểm (-0.32%) xuống 86.61 điểm với 111 mã tăng, 103 mã đứng giá và 115 mã giảm điểm.

Hôm nay, các nhóm ngành đều bị sắc đỏ bao phủ, dù vậy nhóm ngân hàng vẫn có chút tích cực. Trong khi đó, nhóm thép, chứng khoán, bất động sản... đều chìm sâu trong sắc đỏ.

Dòng Thép: NKG (-0.21%), HSG (-0.46%), HPG (-0.18%), SMC (-0.99%), TLH (-0.25%),...

Dòng Chứng khoán: FTS (-2.84%), CTS (-2.82%), SSI (-2.51%), VCI (-2.38%), MBS (-2.16%), BSI (-1.83%)

Dòng Ngân hàng: ACB (-1.94%), MSB (-1.79%), VPB (-1.53%), TPB (-1.35%), BID (1.30%), VCB (1.47%),...

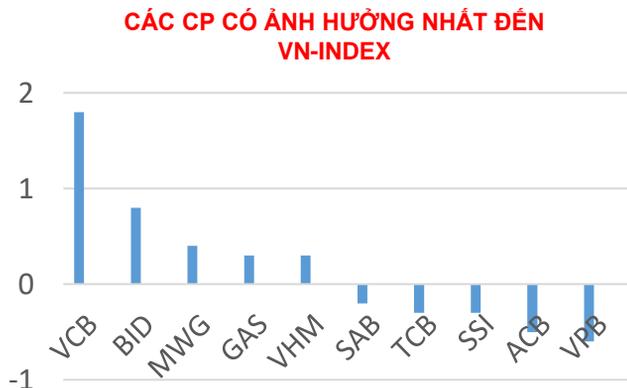
Dòng Dầu khí: PSH (-4.43%), PVB (-0.50%), PVD (1.49%), GAS (0.80%), PVT (0.19%), VIP (0.00%),...

Dòng BĐS: CEO (-2.27%), PDR (-2.17%), DXG (-1.06%), DPG (-0.78%), TCH (1.18%), GVR (0.74%),...

Phiên nay khối ngoại có phiên mua ròng với giá trị đạt 54.00 tỷ đồng. Trong đó, CTG là cổ phiếu được mua ròng mạnh nhất, giá trị đạt 63.28 tỷ đồng. Bên cạnh đó: STB (58.07 tỷ), MWG (55.03 tỷ), VCG (24.02 tỷ), PVD (22.10 tỷ), BID (21.68 tỷ), DXG (21.01 tỷ), HPG (17.00 tỷ)... là một số cổ phiếu cũng được mua ròng phiên này.

Bên cạnh đó, cổ phiếu bị nhà đầu tư nước ngoài bán ròng mạnh nhất là VNM đạt 85.24 tỷ đồng. Ngoài ra, một số cổ phiếu khác cũng bị bán ròng hôm nay như: HDG (34.91 tỷ), VRE (22.77 tỷ), FRT (22.48 tỷ), LPB (10.07 tỷ), SSI (17.55 tỷ), DBC (12.67 tỷ), VGC (12.51 tỷ), KDH (8.74 tỷ),...

Thống kê thị trường	HOSE	HNX
Index	1,154.12	227.55
% thay đổi	↓ -0.05%	↓ -1.20%
KLGD (CP)	615,945,386	64,790,400
GTGD (tỷ đồng)	12,635.59	1,203.92





## THỐNG KÊ GIAO DỊCH

### HOSE

#### Top 5 cổ phiếu có KLGD lớn nhất

Mã	Giá TC	Giá đóng	%	KLGD
SHB	12.30	12.15	-1.22	37,220,600
MBB	21.35	21.45	0.47	25,082,400
SSI	33.85	33.00	-2.51	22,246,200
VIX	16.95	16.70	-1.47	21,280,400
EIB	19.75	19.25	-2.53	13,512,800

### HNX

Mã	Giá TC	Giá đóng	%	KLGD
SHS	18.40	18.10	-1.63	14,673,900
HUT	20.20	19.30	-4.46	8,204,400
CEO	22.00	21.50	-2.27	7,218,600
MBG	5.00	5.40	8.00	4,381,500
MBS	23.20	22.70	-2.16	3,579,600

#### Top 5 cổ phiếu tăng giá nhiều nhất

Mã	Giá TC	Giá đóng	+/-	%
SMA	8.15	8.72	0.57	6.99
RDP	8.75	9.36	0.61	6.97
HAS	6.75	7.22	0.47	6.96
HNA	18.50	19.75	1.25	6.76
SFC	23.75	25.30	1.55	6.53

Mã	Giá TC	Giá đóng	+/-	%
KTT	4.00	4.00	0.40	10.00
HGM	36.00	39.60	3.60	10.00
GDW	26.50	29.10	2.60	9.81
BED	24.90	27.30	2.40	9.64
NBW	22.50	24.60	2.10	9.33

#### Top 5 cổ phiếu giảm giá nhiều nhất

Mã	Giá TC	Giá đóng	+/-	%
SVC	30.00	27.90	-2.10	-7.00
TNC	64.30	59.80	-4.50	-7.00
ST8	23.00	21.40	-1.60	-6.96
FDC	18.00	16.75	-1.25	-6.94
MDG	14.90	13.90	-1.00	-6.71

Mã	Giá TC	Giá đóng	+/-	%
L61	4.00	3.60	-0.40	-10.00
BBS	13.00	11.70	-1.30	-10.00
HAT	43.00	38.70	-4.30	-10.00
TKG	13.30	12.00	-1.30	-9.77
SDU	17.90	16.20	-1.70	-9.50



## PHÂN TÍCH KỸ THUẬT



Trong phiên sáng ngày 15/01/2024, mặc dù lực cầu chuyển qua trạng thái thận trọng sau tuần giao dịch giằng co vừa qua bởi tâm lý thận trọng của bên mua và bên bán, tuy nhiên lực cung giá thấp được tiết chế là nguyên nhân chính giúp chỉ số mở cửa khởi sắc trở lại. Dù vậy chỉ số vẫn tiếp tục gặp khó khi tiếp cận vùng giá 1160 điểm và đang biến động giằng co nhẹ quanh ngưỡng này sau đó linh xình tăng nhẹ với thanh khoản sụt giảm mạnh. Nhóm cổ phiếu ngân hàng vẫn là động lực chính giúp thị trường giữ sắc xanh, trong khi đó các nhóm cổ phiếu lại điều chỉnh nhẹ. Nhìn chung thị trường phân hóa trong các nhóm cổ phiếu lớn cùng dòng tiền suy yếu khiến thị trường khó tiến xa, chỉ số chỉ duy trì trạng thái giao dịch dưới mốc 1160 điểm trong thời gian còn lại của phiên sáng.

Bước sang phiên chiều thị trường giao dịch khá ảm đạm, khi trong phiên sáng nhóm ngân hàng giữ chỉ số khá tốt thì sang phiên chiều có sự suy yếu, dòng tiền giảm mạnh so với các phiên trước đó. Đặc biệt sau 14h áp lực bán khá mạnh ở một số nhóm ngành như chứng khoán, BĐS, ĐTC đã khiến chỉ số đã không giữ được sắc xanh, khi kết phiên giảm nhẹ gần 1 điểm.

VN-Index theo đồ thị ngày, phiên ngày 15/01/2024 thị trường xuất hiện cây nến râu dài cho thấy áp lực bán vào cuối phiên, thanh khoản có sự sụt giảm mạnh so với phiên trước đó. MACD tạo một đỉnh, MA20 đang hướng lên, và có thể thị trường cần điều chỉnh tích lũy để kéo MA20 gần lại với đường giá trước khi tiếp tục xu hướng. Nhìn chung việc điều chỉnh của thị trường là cần thiết để hút thêm dòng tiền sau một nhịp tăng mạnh vừa qua, việc điều chỉnh thanh khoản thấp cho thấy áp lực bán không quá mạnh. Về ngắn hạn thị trường có thể sẽ hướng tới mốc kháng cự 1200 điểm, tuy nhiên không loại trừ khả năng rung lắc quanh ngưỡng 113x-116x điểm.



## NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

Theo chúng tôi, phiên ngày 15/01/2024 thị trường xuất hiện cây nến râu dài cho thấy áp lực bán vào cuối phiên, thanh khoản có sự sụt giảm mạnh so với phiên trước đó. MACD tạo một đỉnh, MA20 đang hướng lên, và có thể thị trường cần điều chỉnh tích lũy để kéo MA20 gần lại với đường giá trước khi tiếp tục xu hướng. Nhìn chung việc điều chỉnh của thị trường là cần thiết để hút thêm dòng tiền sau một nhịp tăng mạnh vừa qua, việc điều chỉnh thanh khoản thấp cho thấy áp lực bán không quá mạnh. Về ngắn hạn thị trường có thể sẽ hướng tới mốc kháng cự 1200 điểm, tuy nhiên không loại trừ khả năng rung lắc quanh ngưỡng 113x-116x điểm.

Hiện tại đối với NĐT ôm theo trend đang cầm với vị thế tốt vẫn tiếp tục nắm giữ, còn đối với NĐT đang cầm tiền có thể canh các cổ phiếu kênh trên và đang tạo nền tốt, khi test lại vùng kháng cự dưới với thanh khoản thấp, DN có nền tảng cơ bản tốt để tham gia. Các dòng có thể quan tâm như Thép, Chứng khoán, BĐS, KCN.

Tổng quan thị trường chung

Thị trường đang ở trạng thái Uptrend.



## LỊCH CHỐT QUYỀN CỔ TỨC TỪ NGÀY 01 ĐẾN 31/01/2024

Mã CK	Loại sự kiện	Ngày GDKHQ	Ngày chốt	Ngày thực hiện	Chi tiết
ICN	Trả cổ tức bằng tiền mặt	2/1/2024	3/1/2024	26/01/2024	Trả cổ tức đợt 2/2023 bằng tiền, 1,500 đồng/CP
BCF	Trả cổ tức bằng tiền mặt	2/1/2024	3/1/2024	29/01/2024	Trả cổ tức đợt 2/2023 bằng tiền, 1,000 đồng/CP
HCM	Phát hành thêm	2/1/2024	3/1/2024		Thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm, tỷ lệ 2:1, giá 10,000 đồng/CP
HCM	Trả cổ tức bằng cổ phiếu	2/1/2024	3/1/2024		Trả cổ tức đợt 2/2021 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 100:15
TNH	Trả cổ tức bằng cổ phiếu	2/1/2024	3/1/2024		Trả cổ tức năm 2022 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 100:15
SCS	Trả cổ tức bằng tiền mặt	3/1/2024	4/1/2024	19/01/2024	Trả cổ tức đợt 1/2023 bằng tiền, 2,000 đồng/CP
PTB	Trả cổ tức bằng tiền mặt	3/1/2024	4/1/2024	26/01/2024	Trả cổ tức đợt 1/2023 bằng tiền, 1,500 đồng/CP
VHC	Trả cổ tức bằng cổ phiếu	4/1/2024	5/1/2024		Trả cổ tức năm 2022 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 100:20
SAB	Trả cổ tức bằng tiền mặt	4/1/2024	5/1/2024	7/2/2024	Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 1,500 đồng/CP
HC3	Trả cổ tức bằng tiền mặt	4/1/2024	5/1/2024	19/01/2024	Trả cổ tức đợt 1/2023 bằng tiền, 1,000 đồng/CP
DM7	Trả cổ tức bằng tiền mặt	4/1/2024	5/1/2024	15/01/2024	Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 525 đồng/CP
HVT	Trả cổ tức bằng tiền mặt	5/1/2024	8/1/2024	16/02/2024	Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 1,000 đồng/CP
SZC	Phát hành thêm	5/1/2024	8/1/2024		Thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm, tỷ lệ 2:1, giá 20,000 đồng/CP
DAD	Trả cổ tức bằng tiền mặt	5/1/2024	8/1/2024	19/01/2024	Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 1,500 đồng/CP
VBB	Phát hành thêm	8/1/2024	9/1/2024		Thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm, tỷ lệ 100:21, giá 10,000 đồng/CP
QTP	Trả cổ tức bằng tiền mặt	8/1/2024	9/1/2024	31/01/2024	Trả cổ tức bằng tiền, 286 đồng/CP
DNH	Trả cổ tức bằng tiền mặt	8/1/2024	9/1/2024	26/04/2024	Trả cổ tức đợt 2/2023 bằng tiền, 400 đồng/CP
BSH	Trả cổ tức bằng tiền mặt	8/1/2024	9/1/2024	22/01/2024	Trả cổ tức đợt 1/2023 bằng tiền, 1,000 đồng/CP
QNS	Trả cổ tức bằng tiền mặt	10/1/2024	11/1/2024	24/01/2024	Trả cổ tức đợt 2/2023 bằng tiền, 1,000 đồng/CP
VLB	Trả cổ tức bằng tiền mặt	10/1/2024	11/1/2024	5/2/2024	Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 1,000 đồng/CP



## LỊCH CHỐT QUYỀN CỔ TỨC TỪ NGÀY 01 ĐẾN 31/01/2024

Mã CK	Loại sự kiện	Ngày GDKHQ	Ngày chốt	Ngày thực hiện	Chi tiết
STD	Trả cổ tức bằng tiền mặt	10/1/2024	11/1/2024	30/01/2024	Trả cổ tức đợt 1/2023 bằng tiền, 500 đồng/CP
CMD	Trả cổ tức bằng tiền mặt	11/1/2024	12/1/2024	25/01/2024	Trả cổ tức đợt 2/2023 bằng tiền, 2,000 đồng/CP
AVC	Trả cổ tức bằng tiền mặt	11/1/2024	12/1/2024	15/05/2024	Trả cổ tức đợt 4/2023 bằng tiền, 4,789 đồng/CP
KDC	Trả cổ tức bằng tiền mặt	11/1/2024	12/1/2024	22/01/2024	Trả cổ tức năm 2022 bằng tiền, 1,000 đồng/CP
EME	Trả cổ tức bằng tiền mặt	11/1/2024	12/1/2024	22/01/2024	Trả cổ tức năm 2022 bằng tiền, 700 đồng/CP
BAB	Trả cổ tức bằng cổ phiếu	11/1/2024	12/1/2024		Trả cổ tức năm 2022 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 1000:75
HND	Trả cổ tức bằng tiền mặt	11/1/2024	12/1/2024	26/04/2024	Trả cổ tức bằng tiền, 552 đồng/CP
DHP	Trả cổ tức bằng tiền mặt	12/1/2024	15/01/2024	26/01/2024	Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 500 đồng/CP
NAV	Trả cổ tức bằng tiền mặt	12/1/2024	15/01/2024	25/01/2024	Trả cổ tức đợt 2/2023 bằng tiền, 700 đồng/CP
GEE	Trả cổ tức bằng tiền mặt	12/1/2024	15/01/2024	2/2/2024	Trả cổ tức đợt 2/2023 bằng tiền, 500 đồng/CP
PTT	Phát hành thêm	15/01/2024	16/01/2024		Thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm, tỷ lệ 10:7, giá 10,000 đồng/CP
BST	Trả cổ tức bằng tiền mặt	15/01/2024	16/01/2024	31/01/2024	Trả cổ tức đợt 2/2022 bằng tiền, 100 đồng/CP
BST	Trả cổ tức bằng tiền mặt	15/01/2024	16/01/2024	31/01/2024	Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 1,200 đồng/CP
IDC	Trả cổ tức bằng tiền mặt	15/01/2024	16/01/2024	31/01/2024	Trả cổ tức đợt 2/2023 bằng tiền, 1,500 đồng/CP
TRA	Trả cổ tức bằng tiền mặt	16/01/2024	17/01/2024	2/2/2024	Trả cổ tức đợt 1/2023 bằng tiền, 2,000 đồng/CP
GDT	Trả cổ tức bằng tiền mặt	16/01/2024	17/01/2024	26/01/2024	Trả cổ tức đợt 1/2022 bằng tiền, 1,000 đồng/CP
THP	Trả cổ tức bằng tiền mặt	16/01/2024	17/01/2024	31/01/2024	Trả cổ tức đợt 1/2023 bằng tiền, 300 đồng/CP
DHN	Trả cổ tức bằng tiền mặt	17/01/2024	18/01/2024	30/01/2024	Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 1,000 đồng/CP
HNP	Trả cổ tức bằng tiền mặt	17/01/2024	18/01/2024	2/2/2024	Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 500 đồng/CP
VSC	Phát hành thêm	17/01/2024	18/01/2024		Thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm, tỷ lệ 1:1, giá 10,000 đồng/CP



## LỊCH CHÓT QUYỀN CỔ TỨC TỪ NGÀY 01 ĐẾN 31/01/2024

Mã CK	Loại sự kiện	Ngày GDKHQ	Ngày chốt	Ngày thực hiện	Chi tiết
SFC	Trả cổ tức bằng tiền mặt	18/01/2024	19/01/2024	29/01/2024	Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 2,000 đồng/CP
CTR	Trả cổ tức bằng tiền mặt	18/01/2024	19/01/2024	6/2/2024	Trả cổ tức đợt 2/2022 bằng tiền, 1,919 đồng/CP
TMP	Trả cổ tức bằng tiền mặt	19/01/2024	22/01/2024	29/03/2024	Trả cổ tức đợt 3/2023 bằng tiền, 3,883 đồng/CP
DHT	Trả cổ tức bằng tiền mặt	19/01/2024	22/01/2024	31/01/2024	Trả cổ tức đợt 1/2023 bằng tiền, 500 đồng/CP
IDP	Trả cổ tức bằng tiền mặt	19/01/2024	22/01/2024	5/2/2024	Trả cổ tức đợt 1/2023 bằng tiền, 8,500 đồng/CP
APF	Trả cổ tức bằng tiền mặt	24/01/2024	25/01/2024	23/02/2024	Trả cổ tức đợt 1/2023 bằng tiền, 2,000 đồng/CP
CLC	Trả cổ tức bằng tiền mặt	29/01/2024	30/01/2024	28/02/2024	Trả cổ tức đợt 1/2023 bằng tiền, 1,500 đồng/CP
MH3	Trả cổ tức bằng tiền mặt	29/01/2024	30/01/2024	10/4/2024	Trả cổ tức đợt 1/2023 bằng tiền, 700 đồng/CP
PAC	Trả cổ tức bằng tiền mặt	31/01/2024	1/2/2024	28/02/2024	Trả cổ tức đợt 1/2023 bằng tiền, 500 đồng/CP



Tất cả những thông tin nêu trong bản tin này đều được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần chứng khoán Hải Phòng (HAC) không chịu bất kỳ trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin đề cập trong bản tin. Mọi quan điểm, phân tích, nhận định và khuyến nghị trong bản tin này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của HAC. Báo cáo chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin tham khảo, không hàm ý khuyến NĐT nên mua, bán hay nắm giữ cổ phiếu.

## **Chịu trách nhiệm nội dung**

Phòng môi giới

Chuyên viên: Phạm Phú Trường

Chuyên viên: Đoàn Thu Trang

---

Mọi thông tin chi tiết vui lòng liên hệ:

## **Phòng môi giới – Công ty Cổ phần chứng khoán Hải Phòng**

### **Trụ sở chính tại Hải Phòng**

Số 7, lô 28A đường Lê Hồng  
Phong, Phường Đông Khê, Quận  
Ngô Quyền, Thành phố Hải Phòng  
Tel: (0225) 3 842.332/3 842.335  
Fax: (0225) 3 746.266/3 746.364  
Email: [haseco@haseco.vn](mailto:haseco@haseco.vn)  
Website: [www.haseco.vn](http://www.haseco.vn)

### **Chi nhánh Hà Nội**

Số 163 Bà Triệu, Quận Hai Bà  
Trung, Thành phố Hà Nội  
Tel: (024) 3574.7020  
Fax: (024) 3574.7019

### **Chi nhánh TP Hồ Chí Minh**

Số 328 Võ Văn Kiệt, Quận 1, TP.  
Hồ Chí Minh  
Tel: (028) 3920.7800/01/02  
Fax: (028) 3920.7825

---